

BÁO CÁO

**Thẩm tra các dự thảo nghị quyết của UBND tỉnh
trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh khóa XVIII**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, tại kỳ họp này Ban Kinh tế - Ngân sách được Thường trực HĐND tỉnh phân công chủ trì, phối hợp với các Ban của HĐND tỉnh thẩm tra 05 báo cáo và 15 dự thảo nghị quyết:

1. Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023;
2. Báo cáo tài chính Nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2021;
3. Báo cáo tổng quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2021;
4. Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;
5. Báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023;
6. Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023;
7. Nghị quyết phê chuẩn tổng quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2021;
8. Nghị quyết về dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2023;
9. Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;
10. Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025; kế hoạch vốn kéo dài năm 2021 sang 2022; kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 (nguồn ngân sách tỉnh quản lý);
11. Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công năm 2023 (nguồn ngân sách tỉnh quản lý);
12. Nghị quyết về phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu Dự án hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị - Tiểu dự án tỉnh Quảng Bình (sử dụng vốn vay ADB);
13. Nghị quyết về phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu Dự án phát triển môi trường, hạ tầng đô thị để ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Đồng Hới (sử dụng vốn vay ADB);
14. Nghị quyết về phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
15. Nghị quyết ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình;

16. Nghị quyết bổ sung, điều chỉnh danh mục dự án thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

17. Nghị quyết điều chỉnh Nghị quyết số 43/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Quảng Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

18. Nghị quyết phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

19. Nghị quyết về một số chế độ, định mức bảo đảm cho hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Quảng Bình;

20. Nghị quyết về thông qua Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Đồng Hới và vùng phụ cận đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000.

Quá trình thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách đã làm việc với các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh liên quan đến việc soạn thảo dự thảo Nghị quyết và có sự thống nhất điều chỉnh, bổ sung một số nội dung. Sau đây là kết quả thẩm tra:

I. Thẩm tra Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2022 về lĩnh vực kinh tế - ngân sách

Sau khi nghiên cứu Báo cáo số 356/BC-UBND ngày 29/11/2022 của UBND tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, liên quan đến lĩnh vực kinh tế và ngân sách, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với những đánh giá trong Báo cáo, những chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong thực hiện nhiệm vụ năm 2023 và phân tích, nhấn mạnh, làm rõ thêm một số nội dung sau:

1. Đánh giá tổng quát:

Năm 2022 tuy còn có nhiều khó khăn do hậu quả kéo dài của đại dịch COVID-19, lũ lịch sử tháng 10/2020 nhưng kinh tế của tỉnh đã có bước hồi phục, đạt được nhiều kết quả quan trọng. Nhiều chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch như: tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 7,96% (KH 6,0 - 6,5%); giá trị sản xuất công nghiệp tăng 12% (KH 9,0 - 9,5%); giá trị sản xuất dịch vụ tăng 9,34% (KH 6,0 - 6,5%); thu ngân sách trên địa bàn ước đạt hơn 8.066 tỷ đồng (KH 6.000 tỷ đồng); tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 26.900 tỷ đồng (KH 26.000 tỷ); thu nhập bình quân đầu người đạt 54,8 triệu đồng (KH 52 - 53 triệu đồng);... Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy, có được những kết quả trên là do UBND tỉnh đã tích cực, chủ động trong việc lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện nhiều nhiệm vụ, giải pháp có hiệu quả. Tuy nhiên, có 2 chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch là: giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,48% (KH tăng 3,5 - 4,0%), tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 69,5% (KH tăng 73%) làm ảnh hưởng đến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cũng như cơ cấu kinh tế của tỉnh.

2. Đánh giá một số lĩnh vực cụ thể:

2.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản: Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản ước đạt 9.082 tỷ đồng, tăng 2,48% so cùng kỳ; trong đó: có 02 chỉ tiêu vượt kế hoạch: giá trị chăn nuôi tăng 8,6%, giá trị thủy sản tăng 4,6%. Tuy nhiên, tăng trưởng của lĩnh vực chưa đạt kế hoạch đề ra; diện tích gieo trồng giảm, năng suất thấp hơn so với cùng kỳ. Việc chuyển đổi cơ cấu cây

trồng đã thực hiện nhưng chưa mạnh, các mô hình sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chưa nhiều. Sản phẩm nông nghiệp phần lớn ở dạng sơ chế nên chất lượng, giá trị hàng hóa, khả năng cạnh tranh thấp. Thu hút các DN đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn còn ít. Tình trạng khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản trái phép, lấn chiếm đất lâm nghiệp vẫn còn xảy ra. Về xây dựng nông thôn mới, qua rà soát theo Bộ tiêu chí mới của giai đoạn 2021-2025, số tiêu chí bình quân/xã giảm 1,2 tiêu chí, có 44 xã đã được công nhận nông thôn mới giai đoạn trước đã bị sụt giảm từ 1-2 tiêu chí/xã.

2.2. Sản xuất công nghiệp: các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp đã dần hồi phục sau dịch COVID-19, một số dự án lớn đã ổn định đi vào hoạt động nên giá trị sản xuất ngành công nghiệp tăng 12%, vượt kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, chi phí sản xuất tăng cao do giá cả vật tư, nguyên, vật liệu đầu vào tăng; một số dự án công nghiệp lớn dự kiến đưa vào hoạt động nhưng chậm tiến độ; tiểu thủ công nghiệp quy mô còn nhỏ, năng suất, chất lượng sản phẩm còn hạn chế; một số sản phẩm chủ yếu sản xuất gặp khó khăn, giảm sản lượng, xuất khẩu giảm.

2.3. Hoạt động của các ngành dịch vụ đã có những chuyển biến tích cực sau đại dịch nên giá trị sản xuất dịch vụ tăng 9,34%, vượt kế hoạch đề ra. Mạng lưới dịch vụ thương mại tiếp tục phát triển, tổng mức bán lẻ hàng hóa năm 2022 đạt 48.323,7 tỷ đồng, tăng 14,4% so với năm 2021. Nhìn chung, các ngành dịch vụ đã hồi phục và phát triển, trong đó, đáng kể là lĩnh vực du lịch: lượng khách du lịch đạt 2 triệu lượt, gấp 3,53 lần so với cùng kỳ. Tuy nhiên, thời gian lưu trú của khách du lịch ngắn; sản phẩm du lịch chưa phong phú, chất lượng phục vụ chưa cao.

2.4. Về thu ngân sách: Năm 2022 là năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách 2022 – 2025 theo Luật ngân sách nhà nước năm 2015, thu ngân sách vượt kế hoạch đề ra, bằng 161% dự toán địa phương giao và tăng 13,8% so với thực hiện năm 2021. *Hoạt động tín dụng, ngân hàng* có nhiều chuyển biến tích cực, huy động vốn và dư nợ cho vay đều tăng cao so với đầu năm (huy động vốn tăng 2,5%, dư nợ tăng 13 %). Tuy vậy, nợ đọng thuế tăng cao, các khoản nợ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, nợ tiền thuê đất chiếm tỷ trọng lớn; đáng lưu ý là nợ khó thu tăng cao hơn so với cùng kỳ (150 tỷ đồng, tăng 361,4% so với thời điểm 31/12/2021).

2.5. Về xây dựng cơ bản: Trong điều kiện nguồn vốn NSTW cắt giảm, ngân sách tỉnh còn hạn chế nhưng tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội năm 2022 ước đạt 26.900 tỷ đồng, vượt kế hoạch và tăng 14,1% so cùng kỳ. Tuy vậy, tỷ lệ giải ngân đạt thấp, nợ đọng xây dựng cơ bản ở cấp xã vẫn còn xảy ra.

2.6. Công tác xúc tiến và hỗ trợ đầu tư đã được quan tâm hơn, đã triển khai một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp và thực hiện nhiều nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Tuy nhiên, nhiều dự án được cấp phép đầu tư nhưng triển khai còn chậm so với cam kết, kết quả thu hút đầu tư vào các KCN, KKT còn hạn chế.

2.7. Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường có nhiều tiến bộ, đã tích cực chỉ đạo chấn chỉnh việc khai thác, vận chuyển khoáng sản trái phép, công tác bảo vệ môi trường được quan tâm hơn. Tuy nhiên, việc ký quỹ và công tác cải tạo phục hồi môi trường, đóng cửa mỏ thực hiện chưa nghiêm túc

theo quy định của pháp luật. Nguồn lực triển khai thực hiện pháp luật môi trường, bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu còn hạn chế; việc thu gom, xử lý rác thải còn nhiều bất cập.

II. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 2277/TTr-UBND ngày 29/11/2022 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, liên quan đến lĩnh vực kinh tế và ngân sách, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Về một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2023:

Năm 2023 là năm “giữa kỳ” thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025, trong điều kiện tình ta vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng suy thoái kinh tế thế giới, hệ lụy của đại dịch COVID-19 nên một số chỉ tiêu kế hoạch đặt ra thấp hơn so với thực hiện năm 2022, như: Tốc độ tăng trưởng GRDP 7,0-7,5% (TH 7,96%); giá trị sản xuất công nghiệp 8,0-8,5% (TH 12%); giá trị sản xuất dịch vụ 6,5-7,0% (TH 9,34%); thu ngân sách 7.000 tỷ đồng (TH 8.066 tỷ đồng). Vì vậy, để tiệm cận với các chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm đề nghị UBND cần có các giải pháp chỉ đạo, điều hành quyết liệt hơn nữa nhằm vượt kế hoạch đề ra trong năm 2023.

2. Về nhiệm vụ và giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2023

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí với các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong dự thảo nghị quyết và đề nghị UBND tỉnh quan tâm thêm một số nội dung sau:

- Tích cực chỉ đạo tháo gỡ khó khăn và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận các chính sách đã ban hành, các nguồn vốn vay ưu đãi nhằm hỗ trợ phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Khai thác tối đa năng lực sản xuất của các cơ sở hiện có và sớm đưa các cơ sở sản xuất đang đầu tư xây dựng vào hoạt động để nâng cao giá trị sản xuất của ngành công nghiệp; kêu gọi đầu tư các cơ sở chế biến nông, lâm, thủy sản, nâng cao giá trị hàng hóa.

- Đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; thực hiện có hiệu quả các các chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; nâng cao năng lực cho nông dân từng bước tiếp cận, ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số vào sản xuất nông nghiệp; phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, gắn sản xuất với chế biến. Tiếp tục quan tâm chỉ đạo thực hiện các chính sách hỗ trợ để ngư dân phát triển khai thác hải sản xa bờ; khuyến khích đầu tư cơ sở bảo quản và chế biến hải sản nhằm tăng giá trị sản phẩm khai thác và nuôi trồng, đồng thời tạo việc làm cho nhiều lao động.

- Tiếp tục tập trung chỉ đạo xây dựng nông thôn mới, bảo đảm duy trì, phát huy các tiêu chí đáp ứng yêu cầu bộ tiêu chí mới giai đoạn 2021-2025. rà soát tất cả các tiêu chí, xác định mức độ đạt chuẩn so với Bộ tiêu chí mới để chỉ đạo các sở, ngành phối hợp với địa phương hỗ trợ các xã giữ vững các tiêu chí đã đạt được; tập trung củng cố, nâng cao chất lượng những tiêu chí yếu, tiêu chí sụt giảm.

- Tập trung củng cố, duy trì và khai thác tốt các sản phẩm du lịch hiện có; tiếp tục phát triển cơ sở hạ tầng, nhân lực cho ngành du lịch; chú trọng công tác bảo vệ môi trường, cảnh quan, an ninh trật tự, văn hóa tại các điểm du lịch; đẩy mạnh hơn nữa công tác truyền thông quảng bá với chiến lược hợp lý để khôi phục hoạt động của ngành du lịch. Tạo mọi điều kiện để các dự án sân golf, dự án khu du lịch nghỉ dưỡng Bang đẩy nhanh tiến độ nhằm thu hút, phục vụ khách du lịch trong mùa thấp điểm.

- Đẩy mạnh các giải pháp tăng thu ngân sách, chú trọng các giải pháp chống thất thu ngân sách trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, xăng dầu, khai thác tài nguyên, khoáng sản, kinh doanh cá thể, kinh doanh nhà hàng, khách sạn,... Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm đẩy mạnh việc thu nợ đọng thuế, có biện pháp kiên quyết để xử lý các doanh nghiệp nợ tiền thuê đất, nợ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các loại thuế, phí kéo dài. Đôn đốc các nhà đầu tư triển khai các dự án đã được cấp phép đầu tư thực hiện đảm bảo tiến độ theo cam kết; tích cực đốc thúc và có biện pháp đủ mạnh đối với các dự án chậm tiến độ, đặc biệt là đối với các dự án chậm tiến độ kéo dài, không triển khai, nợ thuế kéo dài, khó đòi cần kiên quyết xử lý, thu hồi dự án để xử lý nợ đọng thuế kéo dài làm lành mạnh hóa tài chính ngân sách và môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh.

- Quan tâm bố trí nguồn vốn để khắc phục, sửa chữa các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn, cấp nước sạch và nhà vệ sinh trường học, xem xét chuyển đổi hình thức quản lý, vận hành phù hợp để phát huy hiệu quả các công trình đã được đầu tư.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản, sử dụng đất trên địa bàn, nhất là đối với các dự án cho thuê đất hoạt động du lịch. Việc chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án nhà ở thương mại, khu đô thị cần xem xét, bám sát các chỉ tiêu cân đối theo Chương trình phát triển nhà ở của tỉnh, tránh đầu tư dàn trải, gây lãng phí nguồn lực đất đai. Tăng cường bảo vệ môi trường, khắc phục các bất cập về xử lý rác thải; chỉ đạo, đôn đốc Nhà máy xử lý rác thải tại Lý Trạch hoàn chỉnh các công đoạn xử lý rác thải như đã cam kết.

- Nâng cao trách nhiệm của cơ quan nhà nước, các chủ đầu tư trong việc sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư xây dựng; tăng cường đôn đốc giải ngân, thanh quyết toán công trình, hạn chế tối đa nợ đọng xây dựng cơ bản; soát xét lại các khoản nợ tạm ứng xây dựng cơ bản, nợ tạm ứng quỹ phát triển đất, nợ vay quỹ đầu tư địa phương để thu hồi, giải quyết dứt điểm, không để tình trạng dư nợ tạm ứng kéo dài.

III. Thẩm tra Báo cáo Tài chính nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2021; Báo cáo của UBND tỉnh về tổng quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2021 và dự thảo Nghị quyết phê chuẩn tổng quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2021

Sau khi xem xét Báo cáo số 326/BC-UBND ngày 18/11/2022 về Báo cáo Tài chính Nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2021; Báo cáo số 337/BC-UBND ngày 23/11/2022 về tổng quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2021, Tờ trình số 2220/TTr-UBND ngày 23/11/2022 của UBND tỉnh

và dự thảo Nghị quyết phê chuẩn tổng quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2021, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Về cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết

Báo cáo Tài chính Nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2021 được xây dựng trên cơ sở tuân thủ các quy định của Nghị định số 25/2017/NĐ-CP ngày 14/3/2017 của Chính phủ, Thông tư số 133/2018/TT-BTC về hướng dẫn lập Báo cáo tài chính nhà nước.

Theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015, dự toán thu, chi ngân sách nhà nước hàng năm phải quyết toán và được kiểm toán trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn. Hiện tại, Quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2021 đã được Kiểm toán Nhà nước thực hiện. Việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách Nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2021 tại kỳ họp này là phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về nội dung quyết toán

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí với nội dung báo cáo của UBND tỉnh và có thêm một số ý kiến sau:

Năm 2021, thu cân đối ngân sách đạt 7.083 tỷ đồng, vượt dự toán địa phương giao; tuy nhiên, khoản thu chủ yếu như thu từ doanh nghiệp Nhà nước địa phương tiếp tục không đạt dự toán.

Chi thường xuyên đạt 102% dự toán giao, tuy nhiên có một số khoản chi không đạt dự toán như: chi sự nghiệp giáo dục đào tạo đạt 88,6% dự toán, chi sự nghiệp khoa học công nghệ chỉ đạt 59,2% dự toán, nguyên nhân đã được UBND tỉnh giải trình trong Báo cáo. Tuy nhiên, cần lưu ý các năm tới cần phải căn cứ tình hình thực tế để xây dựng dự toán chi thường xuyên phù hợp, đảm bảo chi đúng như dự toán đề ra nhằm đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ, nhất là đối với lĩnh vực giáo dục đào tạo.

Chi chuyển nguồn năm 2021 sang năm 2022 với số tiền 4.129,554 tỷ đồng, trong đó, chi chuyển nguồn ngân sách cấp tỉnh là 2.231,562 tỷ đồng là quá cao so với tổng chi ngân sách địa phương, nguyên nhân đã được UBND tỉnh giải trình trong Báo cáo. Tuy nhiên, nhằm hạn chế chuyển nguồn, tránh lãng phí ngân sách địa phương trong những năm tiếp theo, đề nghị UBND tỉnh rà soát các nguyên nhân dẫn đến chi chuyển nguồn, đặc biệt là chuyển nguồn vốn đầu tư phát triển liên quan đến việc chậm giải ngân, xác định rõ trách nhiệm của các cấp, ngành liên quan để rút kinh nghiệm và có biện pháp khắc phục.

Chi nộp ngân sách cấp trên là 782,086 tỷ đồng là khá cao, trong đó đáng quan tâm là khoản vốn đầu tư xây dựng cơ bản nguồn ngân sách Trung ương quá hạn giải ngân không được phép chuyển nguồn, phải hoàn trả về ngân sách Trung ương là 166,529 tỷ đồng. Đề nghị UBND tỉnh báo cáo giải trình rõ hơn về nguyên nhân; chỉ đạo hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan có biện pháp xử lý kịp thời, tránh lãng phí nguồn lực đã đầu tư.

Số kết dư ngân sách cấp tỉnh là 718 tỷ đồng, trong đó đáng chú ý là nguồn vượt thu năm 2021 do chưa có phương án phân bổ nên phải đưa vào kết dư ngân sách tỉnh 680,802 tỷ đồng (riêng khoản vượt thu tiền đất là 503,346 tỷ đồng triệu đồng). Đề nghị UBND tỉnh lưu ý, rút kinh nghiệm trong những năm tiếp theo sớm có phương án sử dụng nguồn vượt thu để tranh thủ nguồn vốn phục vụ đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Nợ đọng thuế vẫn tiếp tục ở mức cao, tính đến 31/12/2021 tổng nợ thuế toàn tỉnh là 470 tỷ đồng, tăng so với thời điểm 31/12/2020, trong đó nợ không có khả năng thu là 55 tỷ đồng.

Nhằm rút kinh nghiệm trong công tác điều hành ngân sách, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành, địa phương chấp hành nghiêm chỉnh Luật ngân sách Nhà nước; dự toán ngân sách địa phương hàng năm theo nghị quyết của HĐND tỉnh; thực hiện nghiêm túc những kiến nghị đã nêu trong kết luận của Kiểm toán Nhà nước và báo cáo kết quả với HĐND tỉnh theo quy định.

Sau khi xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách nhất trí và đề nghị HĐND tỉnh phê chuẩn tổng quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2021 theo các số liệu như trong dự thảo Nghị quyết, cụ thể:

1. Tổng thu ngân sách nhà nước: 20.874.836.420.339 đồng

Trong đó:

Thu ngân sách địa phương được hưởng: 18.908.548.400.186 đồng

2. Tổng chi ngân sách địa phương: 18.236.947.194.928 đồng

3. Thu vay ngân sách địa phương: 94.180.800.204 đồng

4. Chi trả nợ gốc của ngân sách địa phương: 19.217.255.011 đồng

5. Kết dư ngân sách: 746.564.750.451 đồng

Trong đó:

+ Kết dư ngân sách cấp tỉnh: 718.792.254.861 đồng

+ Kết dư ngân sách cấp huyện: 6.964.461.554 đồng

+ Kết dư ngân sách cấp xã: 20.808.037.036 đồng

IV. Thẩm tra Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và dự thảo Nghị quyết về dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2023

Sau khi nghiên cứu Báo cáo số 336/BC-UBND ngày 23/11/2022 về tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Tờ trình số 2221/TTr-UBND ngày 23/11/2022 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết về dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2023, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Về tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2022

1.1. Thu ngân sách:

Tổng thu ngân sách nhà nước ước thực hiện cả năm 17.144 tỷ đồng, đạt 112% so với dự toán địa phương giao. Trong đó, thu ngân sách trên địa bàn dự ước 8.066,7 tỷ đồng, đạt 161% so với dự toán địa phương giao, tăng 13,8% so với thực hiện năm 2021. Kết quả đạt được về thu ngân sách cho thấy nỗ lực rất lớn của các cấp, các ngành trong điều kiện còn nhiều khó khăn ảnh hưởng đến nguồn thu. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, đi sâu phân tích nguồn thu, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy:

- Trong cơ cấu nguồn thu, tiền sử dụng đất và tiền thuê đất là 5.250 tỷ đồng, chiếm 65% tổng dự toán thu ngân sách, trong đó khoản thu nộp tiền thuê đất một lần là 360 tỷ đồng, chiếm 80% số thu tiền thuê đất, điều này cho thấy nguồn thu còn thiếu bền vững và không ổn định.

- Có 4/16 khoản thu không đạt dự toán, trong đó khoản thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chỉ đạt 69% dự toán giao; thu thuế bảo vệ môi trường chỉ đạt 76,19% dự toán địa phương giao. Nguyên nhân đã được UBND tỉnh giải trình trong Báo cáo. Đề nghị UBND tỉnh trong thời gian còn lại của năm 2022, cần tích cực phấn đấu để tăng số thu 02 khoản thu nói trên.

- Tình hình nợ đọng thuế là vấn đề đáng quan tâm. Ước đến 31/12/2022 tổng nợ thuế là 828 tỷ đồng, tăng 299 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2021, trong đó nợ khó thu 191,5 tỷ đồng, chiếm 23%, tăng 150 tỷ đồng và tăng 361,4% so với thời điểm 31/12/2021. Nguyên nhân đã được UBND tỉnh giải trình trong Báo cáo. Đề nghị UBND tỉnh cần có các giải pháp tích cực hơn nữa để thu hồi nợ đọng thuế trong thời gian còn lại của năm 2022, trong đó xem xét những doanh nghiệp có số nợ đọng thuế lớn, nhiều năm không trả để xử lý bằng biện pháp mạnh mẽ hơn.

- Công tác chống thất thu ngân sách đã được chú trọng, tuy nhiên, vẫn còn dấu hiệu thất thu ngân sách ở một số lĩnh vực như kinh doanh bất động sản, du lịch, dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ, cho thuê nhà, tài sản, hoạt động xây dựng tư nhân, kinh doanh vận tải tư nhân...

1.2. Chi ngân sách

Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện 14.917 tỷ đồng. Trong đó, chi thường xuyên: 6.883 tỷ đồng, đạt 100% dự toán, chi đầu tư phát triển ước thực hiện 7.658 tỷ đồng, đạt 113% dự toán. Tuy vậy, việc giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản vẫn còn chậm, tính đến 30/11/2022 mới đạt 53,5% kế hoạch vốn, một số công trình, dự án được bố trí kế hoạch vốn năm 2022 nhưng vẫn chưa thực hiện giải ngân; một số dự án có tỷ lệ giải ngân quá thấp (dưới 50%). Một số khoản tạm ứng, vay từ ngân sách chậm hoàn trả như: doanh nghiệp nợ vay quỹ đầu tư địa phương, nợ tạm ứng quỹ phát triển đất, tạm ứng vốn đầu tư XDCB quá thời hạn tại KBNN tỉnh. Do đó, đề nghị UBND tỉnh tích cực chỉ đạo quyết liệt hơn nữa để đẩy nhanh tiến độ, giải ngân hết vốn đầu tư công năm 2022 theo cam kết và xử lý dứt điểm dư nợ tạm ứng vốn đầu tư XDCB quá thời hạn.

2. Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023

Dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 được xây dựng trên cơ sở tuân thủ các quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2023 - 2025; tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2022; định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước tỉnh và phân cấp nguồn thu nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách tỉnh thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2025 đã được HĐND tỉnh thông qua. Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí với dự thảo nghị quyết, đồng thời có thêm ý kiến sau:

- *Về thu ngân sách:* Tổng thu ngân sách năm 2023 trên địa bàn dự kiến đạt 7.000 tỷ đồng, tăng 16,7% so với dự toán năm 2022, giảm 13,2% so với ước thực hiện năm 2022, trong đó 15/17 khoản thu dự toán địa phương bằng dự toán trung ương giao, có 2 khoản thu tăng so với trung ương giao là tiền thuê đất, thu tiền sử dụng đất và thu từ xuất nhập khẩu (tăng 239 tỷ đồng và tăng 91,6% so với ước thực hiện năm 2022). Để đạt được chỉ tiêu thu ngân sách đề ra trong điều kiện còn gặp nhiều khó khăn, thách thức, cần quan tâm thêm các giải pháp, cụ thể:

+ Trong bối cảnh thị trường bất động sản có dấu hiệu trầm lắng cần có các giải pháp tích cực để đảm bảo đạt kế hoạch về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất. Cho phép tiếp tục chủ trương thực hiện các dự án phát triển quỹ đất ở các khu vực không kêu gọi được theo hình thức xã hội hóa; đồng thời, đẩy nhanh tiến độ các dự án tạo quỹ đất đang triển khai, các dự án khu nhà ở thương mại, khu đô thị và thực hiện công tác định giá, đấu giá đất chặt chẽ, sát với thị trường, đúng quy định pháp luật; đảm bảo thu đủ từ các doanh nghiệp để hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra.

+ Đẩy mạnh thu từ hoạt động xuất nhập khẩu, thu phí qua cửa khẩu để đảm bảo kế hoạch thu từ xuất nhập khẩu bằng các giải pháp như: Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án Nhiệt điện Quảng Trạch 2. Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động thông quan hàng hóa; làm tốt công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra sau thông quan; chống thất thu thuế xuất nhập khẩu; tích cực vận động, thu hút doanh nghiệp làm thủ tục xuất nhập khẩu hàng hóa tại các cửa khẩu, bến cảng trên địa bàn tỉnh.

+ Tập trung triển khai các giải pháp nhằm thu dứt điểm các khoản nợ từ năm 2021 chuyển sang, hạn chế phát sinh nợ mới; phân loại các khoản nợ thuế để thực hiện các biện pháp xử lý phù hợp nhằm giảm tỷ lệ nợ đọng thuế về dưới mức cho phép của Bộ Tài chính; tăng cường thanh tra, kiểm tra chống thất thu thuế, trốn lậu thuế, xử lý nghiêm những trường hợp cố tình chây ỳ và áp dụng biện pháp cưỡng chế theo quy định.

- *Về chi ngân sách*

+ Trong chi đầu tư phát triển, ưu tiên bố trí vốn để trả nợ XDCB và bố trí vốn cho các công trình trọng điểm có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội, đẩy nhanh tiến độ giải ngân, có biện pháp xử lý trách nhiệm một cách nghiêm túc đối với các chủ đầu tư dự án có tỷ lệ giải ngân dưới 50% mức vốn

được giao kế hoạch trong năm; soát xét lại các khoản nợ tạm ứng xây dựng cơ bản quá thời hạn, hết hiệu lực bảo lãnh, nợ vay Quỹ đầu tư địa phương để thu hồi, giải quyết dứt điểm.

+ Trong chi thường xuyên, thực hiện các phương án cắt giảm, tiết kiệm tối đa, dừng các khoản chi chưa cấp thiết. Rà soát lại các khoản chi thường xuyên, có phương án điều hành chi thường xuyên ngân sách đạt hiệu quả cao hơn.

+ Tăng cường công tác quản lý, điều hành ngân sách bảo đảm chặt chẽ, linh hoạt và đúng quy định; nâng cao chất lượng lập, phê duyệt, phân bổ dự toán, hạn chế việc bổ sung nhiều lần trong năm, chỉ bổ sung trong những trường hợp đột xuất, thực sự cần thiết, bảo đảm đúng quy định, đúng nhiệm vụ, đúng đối tượng và công bằng, hợp lý.

4. Về phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2023

Phương án phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh năm 2023 cơ bản đã tuân thủ đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách tỉnh năm 2023. Ban Kinh tế - Ngân sách nhất trí với phương án phân bổ của UBND tỉnh

V. Thẩm tra Báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023

Sau khi nghiên cứu Báo cáo số 335/BC-UBND ngày 23/11/2022 của UBND tỉnh về kết quả thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022, phương hướng, nhiệm vụ năm 2023, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với những đánh giá về kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và các nhiệm vụ, giải pháp trong thực hiện nhiệm vụ năm 2023 và nhấn mạnh, làm rõ thêm một số nội dung sau:

1. Đánh giá những kết quả đạt được

Năm 2022, công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện với nhiều chủ trương, giải pháp phù hợp, đạt được kết quả tích cực trên nhiều mặt. Công tác tuyên truyền, giáo dục về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được duy trì thường xuyên. UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp đẩy mạnh phổ biến, giáo dục Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được thực hiện đồng bộ, nhất là việc công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên, trong công tác cải cách tiền lương, trong xây dựng chế độ, định mức, tiêu chuẩn,... của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách. Công tác quản lý, sử dụng kinh phí, ngân sách nhà nước, quản lý tài sản công, đầu tư xây dựng cơ bản được quan tâm, nâng cao hiệu quả sử dụng, hạn chế thất thoát, lãng phí. Công tác thanh tra, kiểm tra được triển khai kịp thời. Công tác thực hiện các quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm chống lãng phí đạt được một số kết quả đáng khích lệ⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Như: đã cắt giảm tiết kiệm 10% chi thường xuyên với tổng số tiền 76.000 triệu đồng; giảm chi, tiết kiệm ngân sách thông qua công tác quyết toán với tổng số tiền 9.263 triệu đồng; tiết kiệm chi phí sản xuất, chi

Tuy nhiên, công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí còn những hạn chế nhất định. Việc xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương nội dung vẫn còn chung chung. Việc phát hiện các vụ việc lãng phí trong quá trình tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, đơn vị vẫn còn hạn chế; hầu hết các vụ lãng phí, sai phạm về quản lý, sử dụng ngân sách,... được phát hiện là do quá trình kiểm toán nhà nước, kiểm tra, thanh tra của các cơ quan có chức năng. Việc giải ngân vốn đầu tư chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra, có phần do nguyên nhân chủ quan của các cấp, các ngành trong chỉ đạo, điều hành ở các khâu, nhất là giải phóng mặt bằng. Nhận thức, trách nhiệm và quyết tâm của người đứng đầu trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa cao.

2. Về phương hướng, nhiệm vụ năm 2023

Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục quan tâm thực hiện tốt các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; trong đó đặc biệt chú trọng công tác quản lý, sử dụng ngân sách trong các lĩnh vực: mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công, đầu tư xây dựng cơ bản, triệt để thực hành tiết kiệm chi thường xuyên để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ. Tổ chức thực hiện tiết kiệm tối đa và cắt giảm những nhiệm vụ chưa thật sự cần thiết, lồng ghép, kết hợp các nhiệm vụ có liên quan. Nâng cao hơn nữa trách nhiệm của người đứng đầu và xác định rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và chế độ trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị trong quản lý sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công, tài nguyên thiên nhiên và các doanh nghiệp có vốn của Nhà nước; kiên quyết xử lý theo đúng quy định pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân có vi phạm, gây lãng phí.

Thường xuyên quan tâm và tổ chức thực hiện tốt công tác xây dựng, đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Cơ cấu bộ máy, sử dụng nguồn nhân lực một cách khoa học và phân công nhiệm vụ hợp lý để đáp ứng yêu cầu công tác quản lý đạt chất lượng và hiệu quả. Thực hiện nghiêm túc chỉ tiêu biên chế công chức, biên chế sự nghiệp được giao của từng đơn vị.

VI. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 2165/TTr-UBND ngày 16/11/2022 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết; căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019, các quy định liên quan và tình hình thực tế, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Theo báo cáo của UBND tỉnh, trong quá trình triển khai thực hiện, có một số dự án sử dụng vốn đầu tư công ngân sách tỉnh gặp phải một số khó khăn, vướng mắc về đất đai; chưa phù hợp quy hoạch; cần điều chỉnh quy mô đầu tư để phù hợp với quy hoạch chi tiết được duyệt, nâng cao giá trị sử dụng và hiệu quả của dự án,... dẫn đến làm thay đổi quy mô, tổng mức đầu tư, thời gian thực

hiện của các dự án so với chủ trương đầu tư đã được phê duyệt. Theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, việc điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nói trên thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh.

Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về nội dung trình dự thảo Nghị quyết

Theo phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thẩm tra đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với 04 dự án, cụ thể:

- (1). Dự án Tuyến đường từ thị trấn Quy Đạt đi xã Xuân Hóa, Hóa Hợp, huyện Minh Hóa (Giai đoạn 1);
- (2) Dự án Đường và cầu vượt đường sắt trung tâm thành phố Đồng Hới;
- (3) Dự án Nâng cấp tuyến Đường tỉnh 562 đoạn Km17+200-Km41+200;
- (4) Dự án Cầu vượt lũ Tân Lý, xã Minh Hoá, huyện Minh Hoá.

Qua nghiên cứu nội dung Tờ trình, dự thảo Nghị quyết và Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư từng dự án nhận thấy: Việc đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nói trên là đảm bảo đúng quy định của pháp luật, cần thiết và phù hợp với tình hình thực tế. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất trình HĐND tỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với 04 dự án như đề nghị của UBND tỉnh. Đồng thời, có thêm ý kiến sau: Trong các dự án trên, có dự án mới chỉ được phê duyệt chủ trương từ tháng 05/2022, nhưng đến nay đã trình điều chỉnh. Điều đó cho thấy, việc lựa chọn dự án, thẩm định chủ trương đầu tư còn chưa kỹ càng, chất lượng chưa cao. Do vậy, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan cần xem xét, cân nhắc kỹ lưỡng trong việc đề xuất lựa chọn dự án; nâng cao chất lượng thẩm định chủ trương đầu tư các dự án, nhất là phải xem xét, thẩm định kỹ các nội dung liên quan đến quy hoạch, đất đai, rừng tự nhiên,... nhằm hạn chế điều chỉnh chủ trương đầu tư nhiều lần làm ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân đầu tư công của các dự án. Xem xét, cân nhắc việc đề xuất sử dụng nguồn dự phòng vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 để bổ sung vốn cho những dự án đã phê duyệt tổng mức đầu tư trong điều kiện thu ngân sách đang gặp khó khăn, có nguy cơ thu ngân sách không đạt theo kế hoạch đã đề ra.

VII. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025; kế hoạch vốn kéo dài năm 2021 sang 2022; kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 (nguồn ngân sách tỉnh quản lý)

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 2275/TTr-UBND ngày 29/11/2022 của UBND tỉnh về đề nghị thông qua Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025; kế hoạch vốn kéo dài năm 2021 sang 2022; kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 (nguồn ngân sách tỉnh quản lý); căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019, các quy định liên quan và tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025, kế hoạch vốn kéo dài năm 2021 sang 2022, kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 (nguồn ngân sách tỉnh quản lý), do nhiều lý do khách quan và chủ quan, một số dự án dự kiến không giải ngân hết được nguồn vốn bố trí; một số dự án đã nghiệm thu hoàn thành nhưng thừa vốn do đã được huy động từ các nguồn khác ngoài nguồn vốn của kế hoạch đầu tư công; một số dự án điều chỉnh giảm tổng mức đầu tư dẫn đến dư vốn trong kế hoạch đầu tư công. Mặt khác, một số dự án có khả năng thực hiện và giải ngân cao, chủ đầu tư có văn bản xin bổ sung vốn nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện; một số dự án cấp thiết cần bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn; một số dự án điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư,...

Do vậy, cần thiết phải điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025, kế hoạch vốn kéo dài năm 2021 sang 2022, kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 nhằm phân bổ lại vốn cho các dự án phù hợp với tình hình thực tế, tăng tỷ lệ giải ngân nguồn vốn đầu tư công kéo dài năm 2021 sang 2022 và vốn kế hoạch đầu tư công năm 2022 (ngân sách tỉnh quản lý).

Theo quy định tại điểm c, Khoản 7, Điều 67, Luật Đầu tư công 2019, HĐND tỉnh có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch đầu tư công cấp mình trong trường hợp do thay đổi nhu cầu sử dụng hoặc khả năng triển khai thực hiện vốn kế hoạch hằng năm giữa các cơ quan, đơn vị của địa phương.

Xét tình hình thực tiễn và đối chiếu với quy định nêu trên, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025; kế hoạch vốn kéo dài năm 2021 sang 2022; kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 (nguồn ngân sách tỉnh quản lý) là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về nội dung trình dự thảo Nghị quyết

Tại Tờ trình số 2275/TTr-UBND ngày 29/11/2022, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh xem xét, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025; kế hoạch vốn kéo dài năm 2021 sang 2022; kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 (nguồn ngân sách tỉnh quản lý), cụ thể:

- Đối với kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025: Điều chỉnh giảm vốn của 05 dự án không sử dụng hết vốn giai đoạn 2021 - 2025 (số tiền 12.892 triệu đồng) và phân bổ từ nguồn dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn (số tiền 3.108 triệu đồng) để bố trí cho 02 dự án đã được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư (số tiền 16.000 triệu đồng). Trong đó, có 01 dự án đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn nhưng tăng tổng mức đầu tư và 01 dự án bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn.

- Đối với kế hoạch vốn kéo dài năm 2021 sang 2022: Điều chuyển số vốn 45.257 triệu đồng từ 04 dự án không giải ngân hết số vốn cho phép kéo dài sang cho 07 dự án có tiến độ tốt hơn và khả năng giải ngân cao hơn.

- Đối với kế hoạch vốn kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022: (i) Điều chỉnh giảm số vốn 107.200 triệu đồng từ các nguồn vốn, dự án không giải ngân hết sang cho 03 dự án có khả năng giải ngân cao; (ii) điều chuyển số vốn 12.500 triệu đồng từ nguồn vốn đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu

quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 sang cho Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để đẩy nhanh tiến độ giải ngân.

Qua xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025; kế hoạch vốn kéo dài năm 2021 sang 2022; kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 như đề xuất của UBND tỉnh là phù hợp với tình hình thực tế, nhằm góp phần đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công của các chương trình, dự án trong năm 2022. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất đề nghị HĐND tỉnh thông qua việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025; kế hoạch vốn kéo dài năm 2021 sang 2022; kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 như đề nghị của UBND tỉnh; đồng thời, có thêm ý kiến sau:

- Đề nghị UBND tỉnh quyết liệt chỉ đạo các chủ đầu tư tiếp tục đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công trong năm 2022, đặc biệt là ưu tiên giải ngân nguồn vốn đầu tư công kéo dài năm 2021 sang 2022. Theo quy định của Luật Đầu tư công, nguồn vốn kéo dài năm 2021 sang năm 2022 chỉ được cho phép thực hiện và giải ngân đến hết 31/12/2022. Chủ đầu tư phải cam kết chịu trách nhiệm trước HĐND tỉnh, UBND tỉnh đối với việc giải ngân hết nguồn vốn trong năm 2022.

- Từ đầu năm đến nay, HĐND tỉnh đã phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng nguồn vốn tăng thu tiết kiệm chi và các nguồn vốn khác thuộc ngân sách tỉnh. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, tham mưu trình HĐND tỉnh cập nhật bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm để quản lý theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công.

- Đối với dự án đề xuất bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn (Dự án Nâng cấp tuyến đường từ Km 51, đường tỉnh 562 vào đến UBND xã Thượng Trạch): Dự án đã được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết 157/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 với tổng mức đầu tư 14 tỷ đồng. Năm 2020, dự án đã được bố trí 7.000 triệu đồng từ nguồn vượt thu năm 2019²; số vốn còn lại là 7.000 triệu đồng đến nay chưa có nguồn vốn để bố trí. Tại Tờ trình số 2275/TTr-UBND ngày 29/11/2022, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh xem xét bổ sung danh mục và bố trí 7.000 triệu đồng cho dự án từ nguồn vốn Kế hoạch đầu tư công trung hạn. Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn tiếp tục rà soát những dự án tương tự như dự án trên để tổng hợp, tham mưu trình cấp có thẩm quyền phương án bố trí vốn phù hợp.

- Kế hoạch đầu tư công năm 2022 đã được HĐND tỉnh thông qua từ cuối năm 2021, tuy nhiên đến nay vẫn còn nhiều nhiệm vụ chi chưa phân bổ chi tiết, một số nhiệm vụ chi có tỷ lệ giải ngân rất thấp phải điều chuyển vốn cho các dự án khác. Cụ thể: Dự phòng đối ứng ODA; Chuẩn bị đầu tư và quy hoạch; Hỗ trợ doanh nghiệp; Bố trí cho các công trình hoàn thành, quyết toán, trả nợ;... Về vấn đề này, Ban Kinh tế Ngân sách đề nghị UBND tỉnh trong những năm tiếp

² Tại Quyết định 3609/QĐ-UBND ngày 30/09/2020 của UBND tỉnh

theo căn cứ tình hình thực tế của các nhiệm vụ chi và tỷ lệ quy định của TW để xem xét, cân nhắc xây dựng kế hoạch bố trí vốn phù hợp; hạn chế tình trạng giao vốn nhưng không phân bổ chi tiết để thực hiện, làm lãng phí nguồn lực; cần phân bổ chi tiết hết tất cả các nhiệm vụ chi ngay từ đầu năm đúng theo quy định.

VIII. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công năm 2023 (nguồn ngân sách tỉnh quản lý)

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 2276/TTr-UBND ngày 29/11/2022 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công năm 2023 (nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý); căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019, các quy định liên quan và tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Theo quy định tại Khoản 3, Điều 83 của Luật Đầu tư công, HĐND tỉnh có thẩm quyền quyết định kế hoạch đầu tư công hằng năm ngân sách địa phương. Việc ban hành nghị quyết là rất cần thiết nhằm phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2023 và cả giai đoạn 2021 - 2025.

Như vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về Kế hoạch đầu tư công năm 2023 (nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý) là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Qua rà soát, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy, kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn ngân sách tỉnh cơ bản tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương và Nghị quyết số 71/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025.

Phương án bố trí vốn đáp ứng các nguyên tắc, tiêu chí, định mức theo quy định, cụ thể, ưu tiên bố trí vốn theo thứ tự: phân bổ đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành đã quyết toán; thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản; vốn đối ứng cho các dự án ODA; các dự án dự kiến hoàn thành trong năm kế hoạch; các dự án chuyển tiếp; thực hiện nhiệm vụ quy hoạch và chuẩn bị đầu tư; đối ứng cho các chương trình mục tiêu quốc gia; bố trí cho các dự án trọng điểm; thực hiện thực hiện các chương trình đầu tư, hỗ trợ đầu tư của tỉnh; dự án khởi công mới.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua dự thảo Nghị quyết như đề nghị của UBND tỉnh; đồng thời có thêm một số ý kiến như sau:

- Để đảm bảo giải ngân hết số vốn đầu tư công năm 2023, đề nghị UBND tỉnh sớm xây dựng phương án phân bổ số vốn 151.000 triệu đồng từ một số nguồn chưa phân bổ chi tiết trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và năm 2023, như: Bố trí các công trình hoàn thành quyết toán và trả nợ XDCB (55 tỷ đồng); chuẩn bị đầu tư và quy hoạch (10 tỷ đồng); hỗ trợ doanh nghiệp (21 tỷ đồng);

Đổi ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia (25 tỷ đồng); Đầu tư khắc phục, thích ứng các khu vực ngập lụt (40 tỷ đồng).

- Đối với việc phân bổ nguồn vốn Hỗ trợ xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở: Cần tuân thủ định mức tại Quy định theo xây dựng thiết chế nhà văn hóa - khu Thể thao thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022-2025 (dự kiến được HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp lần này). Dự kiến mức hỗ trợ của tỉnh thấp hơn khá nhiều so với tổng mức đầu tư xây dựng tối thiểu, do vậy, đề nghị HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã đảm bảo nguồn vốn đổi ứng để xây dựng mới, cải tạo sửa chữa các nhà văn hoá - khu thể thao thôn, bản, tổ dân phố, không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản.

IX. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án phát triển môi trường, hạ tầng đô thị để ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Đồng Hới (sử dụng vốn vay ADB)

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 2080/TTr-UBND ngày 07/11/2022 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết; căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019, các quy định liên quan và tình hình thực tế, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Dự án phát triển môi trường, hạ tầng đô thị để ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Đồng Hới (sử dụng vốn vay ADB) được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt dự án tại Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 25/8/2014; và phê duyệt điều chỉnh danh mục dự án tại Quyết định 655/QĐ-TTg ngày 26/4/2016; Với tổng mức đầu tư: 38.800.000 USD (trong đó: Vốn ODA 31.730.000 USD; vốn đối ứng 7.070.000 USD), thời gian thực hiện dự án 05 năm (2017-2022).

Quá trình triển khai thực hiện, do một số nguyên nhân khách quan và chủ quan làm chậm tiến độ dự án nên không thể hoàn thành kết thúc và đóng dự án theo đúng tiến độ đã được phê duyệt.

Theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 1 và khoản 1, Điều 11 của Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự, thì thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án nêu trên là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Tại nội dung trình, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh xem xét, điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với thời gian thực hiện Dự án phát triển môi trường, hạ tầng đô thị để ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Đồng Hới (sử dụng vốn vay ADB). Nội dung điều chỉnh là kéo dài thời gian thực hiện dự án thêm 24 tháng, đến ngày 31/12/2024.

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy: Đây là dự án ODA sử dụng vốn vay lại (OCR); tính vay lại toàn bộ 100% phần vốn vay ADB của dự án. Quá trình triển khai thực hiện về trình tự, thủ tục hồ sơ phê duyệt và điều chỉnh danh mục dự án đã cơ bản tuân thủ theo Hiệp định dự án đã ký kết và các quy định của Chính phủ Việt Nam và nhà tài trợ ADB. Nội dung đề xuất kéo dài thời gian thực hiện dự án chủ yếu liên quan đến 04 gói thầu xây lắp còn lại⁽³⁾ không thể hoàn thành theo tiến độ được phê duyệt, được nhà tài trợ Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) thống nhất tại Biên bản ghi nhớ ngày 25-28/4/2022; các bộ liên quan đã có văn bản đồng thuận (tại các văn bản số: 10435/BTC-QLN ngày 12/10/2022 của Bộ Tài chính, số 7230/BKHĐT-KTĐN ngày 10/11/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư). Vì vậy, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất đề nghị HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết tại kỳ họp này. Đồng thời, có thêm ý kiến sau:

- Đề nghị UBND tỉnh sớm tiến hành các thủ tục huỷ vốn dư của dự án với số tiền 8,728 triệu USD theo đúng quy định. Để đảm bảo hoàn thành khối lượng còn lại của dự án, đề nghị khẩn trương có các giải pháp, biện pháp cụ thể để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của dự án; chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị có liên quan tạo điều kiện về thủ tục liên quan để chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ; đồng thời, chỉ đạo chủ đầu tư xây dựng cơ chế và giải pháp, chính sách thực hiện cụ thể nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn theo đúng các nội dung đã cam kết.

- Việc điều chỉnh thời gian thực hiện dự án nói trên sẽ ảnh hưởng đến Phương án sử dụng và trả nợ vốn vay của dự án đã được HĐND tỉnh phê duyệt tại Nghị quyết số 88/2014/NQ-HĐND ngày 15/7/2014, do đó, đề nghị UBND tỉnh xem xét, đánh giá thêm về hiệu quả sử dụng vốn vay và phương án trả nợ vay trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

X. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị - Tiểu dự án tỉnh Quảng Bình, sử dụng vốn vay Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB)

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 2081/TTr-UBND ngày 07/11/2022 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết; căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019, các quy định liên quan và tình hình thực tế, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị - Tiểu dự án tỉnh Quảng Bình được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 613/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 và phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Quyết định số 562/QĐ-TTg ngày 18/5/2018; Với tổng mức đầu tư: 43.290.000 USD (trong đó: Vốn ODA 31.750.000 USD; vốn đối ứng 11.540.000 USD), thời gian thực hiện dự án 05 năm (2018-2023).

⁽³⁾ Các gói thầu không thể hoàn thành trong năm 2022, gồm: QLDA Môi trường và Biến đổi khí hậu thành phố Đồng Hới; DH/W4: Tuyến đường dọc rộng 36m (Km1.387-2.919); DH/W5: Các tuyến đường ngang (03 tuyến); DH/W8: Tuyến đường dọc rộng 36m (Km0-1.387).

Quá trình triển khai thực hiện do một số nguyên nhân khách quan và chủ quan làm chậm tiến độ dự án nên khả năng sẽ không hoàn thành kết thúc và đóng dự án theo đúng tiến độ đã được phê duyệt.

Theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 1 và khoản 1, Điều 11 của Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự, thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài là của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án nêu trên là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Tại nội dung trình, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh xem xét, điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với thời gian thực hiện Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị - Tiểu dự án tỉnh Quảng Bình. Nội dung điều chỉnh là kéo dài thời gian thực hiện dự án thêm 24 tháng, đến ngày 31/12/2025.

Qua thẩm tra, nghiên cứu Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy: Quá trình triển khai thực hiện về trình tự, thủ tục hồ sơ phê duyệt dự án đã cơ bản tuân thủ theo Hiệp định dự án đã ký kết, các quy định của Chính phủ Việt Nam và nhà tài trợ ADB. Nội dung đề xuất kéo dài thời gian thực hiện dự án theo đề nghị lần này chủ yếu liên quan đến 04 gói thầu xây lắp còn lại⁽⁴⁾ không thể hoàn thành theo tiến độ được phê duyệt, được nhà tài trợ Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) thống nhất tại Biên bản ghi nhớ ngày 12-17/6/2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến tại văn bản số 6486/BKHĐT-KTĐN ngày 13/9/2022, Bộ Tài chính có ý kiến tại văn bản số 9521/BTC-QLN ngày 19/9/2022. Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định và có thêm ý kiến sau:

Do đây là dự án sử dụng vốn ODA, trong đó: vốn vay ưu đãi (ADF) ngân sách trung ương cấp phát 80%, tỉnh vay lại 20%; và vốn vay lại (OCR) ngân sách trung ương cấp phát 30%, tỉnh vay lại 70%. Theo quy định hiện hành, việc gia hạn thời gian bố trí nguồn vốn ngân sách trung ương cho dự án này thuộc thẩm quyền của Thủ tướng chính phủ; gia hạn thời gian bố trí vốn ngân sách địa phương (vốn vay lại) cho dự án này thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh. Đề nghị UBND tỉnh báo cáo, xin ý kiến để Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định gia hạn thời gian bố trí vốn đối với nguồn vốn do ngân sách trung ương cấp phát, đảm bảo đủ nguồn vốn để tiếp tục triển khai dự án trong thời gian gia hạn.

Việc điều chỉnh thời gian thực hiện dự án nói trên sẽ ảnh hưởng đến Phương án sử dụng và trả nợ vốn vay của dự án đã được HĐND tỉnh phê duyệt

⁽⁴⁾ Các gói thầu chậm tiến độ, gồm: QB03: Xây dựng tuyến đường nối từ đường tránh QL1A với nhánh Đông đường Hồ Chí Minh; QB04: Xây dựng tuyến đường du lịch Dinh Mười, huyện Quảng Ninh; QB05: Xây dựng tuyến đường từ xã Lộc Ninh đi KCN Tây Bắc Đồng Hới; QB01.1: Cải thiện và Nâng cấp Tuyến đường du lịch kết nối thành phố Đồng Hới với vùng Nam tỉnh Quảng Bình (Tuyến Bảo Ninh - Hải Ninh).

tại Nghị quyết số 17/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017. Đối với số vốn vay được rút sau thời gian ân hạn của dự án sẽ không còn được hưởng ưu đãi và sẽ phát sinh thêm một số chi phí, do đó đề nghị UBND tỉnh xem xét, đánh giá thêm về hiệu quả sử dụng vốn vay và phương án trả nợ vay trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

XI. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 2257/TTr-UBND ngày 28/11/2022 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết về phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Theo quy định tại khoản 2, điều 83 Luật Đầu tư công: Hội đồng nhân dân tỉnh có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công hằng năm của địa phương, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu.

Tại Khoản 2 Điều 6 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg quy định: “*Căn cứ tổng mức vốn được hỗ trợ từ ngân sách trung ương được cấp có thẩm quyền thông báo và điều kiện thực tế của từng tỉnh, Ủy ban nhân dân các tỉnh xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn, phương án lồng ghép các nguồn vốn theo quy định để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình trên địa bàn trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định*”.

Quốc hội đã có Nghị quyết số 70/QH/2022 về phân bổ ngân sách trung ương năm 2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Công văn số 7248/BKHĐT-TH ngày 12/10/2022 về việc dự kiến kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023.

Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua phương án phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Tại nội dung trình lần này, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh phân bổ tổng nguồn vốn 144.700 triệu đồng cho Chương trình.

Việc phân bổ dựa trên nguyên tắc, tiêu chí đã được quy định tại Nghị quyết 28/2022/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 đã được HĐND tỉnh thông qua. Ban Kinh tế - Ngân sách nhất trí trình HĐND tỉnh thông qua nghị quyết như đề nghị của UBND tỉnh.

XII. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 2207/TTr-UBND ngày 21/11/2022 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình; căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, các văn bản pháp luật liên quan và tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành nghị quyết.

Tại khoản 2 Điều 17 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định: “*Căn cứ quy định của Luật này, phân cấp của Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương*”. Theo đó, tại các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017; Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017; Nghị định 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 đã giao HĐND cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công tại địa phương.

Thực hiện các quy định pháp luật nêu trên, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 35/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình và Nghị quyết số 56/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình ban hành kèm theo Nghị quyết số 35/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND tỉnh. Tuy nhiên, qua thực tiễn thi hành các Nghị quyết đã nảy sinh một số khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện. Đồng thời, ngày 15/7/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 67/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, trong đó có sửa đổi một số nội dung liên quan đến thẩm quyền xử lý tài sản công tại cơ quan nhà nước.

Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Nghị quyết ban hành Quy định phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình thay thế Nghị quyết số 35/2018/NQ-HĐND và Nghị quyết số 56/2019/NQ-HĐND về phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh tại kỳ họp này là cần thiết và đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Qua xem xét nội dung dự thảo Nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy các quy định trong dự thảo đảm bảo hợp hiến, hợp pháp, thống nhất với hệ thống pháp luật, phù hợp với Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các Nghị định của Chính phủ.

Dự thảo Nghị quyết cơ bản kế thừa những nội dung đã quy định tại Nghị quyết số 35/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 và Nghị quyết số 56/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh; đã cập nhật các quy định mới và khắc phục các bất cập nhằm bảo đảm tất cả các loại tài sản công đều được quản lý chặt chẽ, hiệu quả bằng pháp luật; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các quy định pháp luật có liên quan (như: các Nghị định của Chính phủ: số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý sử dụng tài sản công; số 129/NĐ-CP ngày 16/11/2017 quy định việc quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; số 165/2017/NĐ-CP ngày

31/12/2017 quy định việc quản lý sử dụng tài sản tại các cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam; số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công; số 67/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP; số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân). Ban Kinh tế - Ngân sách nhất trí với dự thảo Nghị quyết và có thêm ý kiến sau:

Trong quá trình thực hiện Nghị quyết, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các địa phương chấp hành nghiêm túc các quy định của nhà nước nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công; thực hiện công khai, minh bạch, bảo đảm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thất thoát. Đồng thời, định kỳ hàng năm, báo cáo với HĐND tỉnh kết quả thực hiện các nội dung phân cấp thuộc trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính.

XIII. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc bổ sung, điều chỉnh danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 2260/TTr-UBND ngày 28/11/2022 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết về việc bổ sung, điều chỉnh danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; căn cứ Luật Đất đai năm 2013, các quy định của Chính phủ, hướng dẫn của các bộ, ngành liên quan và tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Về cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, đối với các dự án chuyển mục đích sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa, dưới 20 ha đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng hoặc thu hồi đất mà không thuộc trường hợp được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương thì phải được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết về việc bổ sung danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất là phù hợp với quy định của pháp luật và nhu cầu sử dụng đất để thực hiện các dự án, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Tại nội dung trình lần này, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh thông qua danh mục gồm 270 dự án, với tổng diện tích là 761,29 ha. Trong đó:

- Có 128 dự án chỉ thu hồi đất với diện tích 193,92 ha.
- Có 86 dự án thu hồi đất đồng thời chuyển đổi mục đích sử dụng đất với diện tích 375,66 ha, bao gồm: 90,96 ha đất trồng lúa (của 81 dự án); 3,48 ha đất rừng phòng hộ (của 6 dự án); 281,22 ha các loại đất khác.
- Có 10 dự án chỉ chuyển đất trồng lúa với diện tích 5,25 ha, bao gồm: đất trồng lúa 4,5 ha, đất khác 0,75 ha.
- Có 46 dự án điều chỉnh với diện tích sau điều chỉnh 186,46 ha, bao gồm: đất trồng lúa 38,6 ha, đất rừng phòng hộ 1,34 ha, đất khác 146,52 ha.

Quá trình thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách đã kiểm tra hồ sơ kết hợp xem xét thực tế và đã đưa ra khỏi danh mục một số dự án, điều chỉnh một số diện tích chưa phù hợp với quy hoạch và thực tế. Sau khi rà soát, các dự án đề nghị bổ sung kế hoạch thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất dự kiến bổ sung lần này cơ bản phù hợp với các quy hoạch liên quan (quy hoạch xây dựng nông thôn mới, quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch mạng lưới giao thông,...), đủ điều kiện pháp lý trình HĐND tỉnh thông qua.

Riêng Dự án Khu dịch vụ tổng hợp Tiến Đạt (tại phường Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn) có diện tích 0,3 ha, đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất lúa 0,27 ha, tại thời điểm kiểm tra thực tế đã triển khai thi công san lấp toàn bộ mặt bằng. Do đó, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các cấp chính quyền địa phương liên quan xem xét trách nhiệm quản lý nhà nước về đất đai, xử lý việc sử dụng đất lúa trái quy định đối với phần diện tích đất nói trên.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất (bao gồm cả dự án mới và dự án điều chỉnh) như đề nghị của UBND tỉnh tại phụ lục kèm theo. Đồng thời có thêm một số ý kiến sau:

- Đối với các dự án đầu tư không sử dụng vốn nhà nước: Đề nghị UBND tỉnh giao cho cơ quan chuyên môn tham mưu xây dựng và ban hành trình tự thực hiện dự án, lập và công bố danh mục dự án thu hút đầu tư tại tỉnh, trong đó có danh mục dự án cần thu hồi đất, làm cơ sở để triển khai các bước thủ tục về thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất được thuận lợi, đảm bảo theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đất đai và các quy định của pháp luật có liên quan khác.

- Đối với các dự án khu đô thị, nhà ở thương mại: Trong quá trình thẩm định chấp thuận chủ trương đầu tư, việc xác định qui mô dự án cần căn cứ mục tiêu, chỉ tiêu, danh mục dự án phát triển nhà ở của các đơn vị, địa phương trong Chương trình Phát triển nhà ở của tỉnh giai đoạn 2021-2030 và kế hoạch phát triển nhà ở hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tránh đầu tư dàn trải gây lãng phí nguồn lực đất đai.

XIV. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết điều chỉnh Nghị quyết số 43/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Quảng Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 2084/TTr-UBND ngày 07/11/2022 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết điều chỉnh Nghị quyết số 43/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Quảng Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; căn cứ Luật Bảo vệ và phát triển rừng năm 2004, Luật Lâm nghiệp 2017, các quy định có liên quan và tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Về cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Tại điểm d khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng

mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 – 2030 quy định: “*Quy hoạch quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 của Luật Quy hoạch đã được quyết định hoặc phê duyệt trước ngày 01 tháng 01 năm 2019 được tiếp tục thực hiện, kéo dài thời kỳ và điều chỉnh nội dung theo quy định của pháp luật có liên quan trước ngày Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành cho đến khi quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030 theo Luật Quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt*”. Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 26/8/2022 của Chính phủ có quy định: “*Tiếp tục thực hiện và kéo dài thời kỳ các quy hoạch quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 của Luật Quy hoạch đã được quyết định hoặc phê duyệt trước ngày 01 tháng 01 năm 2019 cho đến khi quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030 theo Luật Quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt. Chỉ được điều chỉnh nội dung theo quy định của pháp luật có liên quan trước ngày Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành trong trường hợp cần thiết, chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về việc đề xuất, quyết định điều chỉnh*”.

Do vậy, việc điều chỉnh Quy hoạch 3 loại rừng thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 30/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu. Theo đó, tại Điều 23 của Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT quy định: điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng trước khi trình phê duyệt phải trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định.

Ngày 08/12/2018, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 43/2018/NQ-HĐND về việc điều chỉnh Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Quảng Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 phê duyệt điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Quảng Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Sau 04 năm triển khai thực hiện, hiện trạng đất lâm nghiệp có nhiều thay đổi so với Quy hoạch 3 loại rừng nói trên. Một số diện tích đất lâm nghiệp đã chuyển đổi mục đích sử dụng sang mục đích khác (xây dựng, nuôi trồng thủy sản, khai thác khoáng sản, xây dựng hồ đập thủy lợi, xây dựng nông thôn mới...) nhưng chưa được cập nhật. Đồng thời, nhằm tạo quỹ đất để thực hiện các dự án trọng điểm của tỉnh và thu hút một số dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Vì vậy, việc điều chỉnh Quy hoạch lần này là cần thiết và phù hợp với thực tế.

2. Về các nội dung điều chỉnh

Tại kỳ họp này, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh điều chỉnh, đưa ra khỏi quy hoạch 3 loại rừng với tổng diện tích 1.020,33 ha rừng trồng, bao gồm: diện tích rừng trồng là rừng phòng hộ 152,78 ha, diện tích rừng trồng là rừng sản xuất 867,55 ha. Trong đó, có 731,64 ha đã được chuyển mục đích sử dụng rừng (bao gồm: diện tích rừng phòng hộ 42,01 ha, diện tích rừng sản xuất 689,54 ha) và tiếp tục đưa ra khỏi quy hoạch 288,69 ha rừng trồng chưa được chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện 4 dự án phát triển kinh tế - xã hội (bao gồm: diện tích rừng phòng hộ 110,68 ha, diện tích rừng sản xuất 178,01 ha). Đồng thời, điều chỉnh quy hoạch chuyển từ loại rừng sản xuất sang rừng phòng hộ 99,92 ha.

Như vậy, sau khi điều chỉnh giảm diện tích các loại rừng phòng hộ, rừng sản xuất và chuyển loại rừng, tổng diện tích 3 loại rừng được quy hoạch là 614.509,82 ha, cụ thể các loại rừng như sau: diện tích quy hoạch rừng đặc dụng 144.310,83 ha, diện tích quy hoạch rừng phòng hộ 151.836,02 ha, diện tích quy hoạch rừng sản xuất 318.362,97 ha.

Các khu vực điều chỉnh quy hoạch phù hợp với các quy hoạch có liên quan (quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất) và đã được tích hợp trong quy hoạch tỉnh đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 đang trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Việc điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng đã có ý kiến thẩm định của Bộ Nông nghiệp và PTNT, đảm bảo trình tự, thủ tục; hồ sơ pháp lý đầy đủ theo quy định. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với các nội dung điều chỉnh như đề nghị của UBND tỉnh.

XV. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Sau khi xem xét Tờ trình số 2269/TTr-UBND ngày 28/11/2022 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết về việc phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Về cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Theo quy định tại Điều 20, Luật Lâm nghiệp 2017 (có hiệu lực từ 01/01/2019), Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng phòng hộ dưới 20 ha, rừng sản xuất dưới 50 ha. Tại Tờ trình của UBND tỉnh, tất cả các dự án đều có diện tích rừng phòng hộ dưới 20 ha, rừng trồng sản xuất dưới 50 ha nên việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết phê duyệt chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là phù hợp với quy định của pháp luật và nhu cầu sử dụng đất để thực hiện các dự án, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Quá trình thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách đã kiểm tra hồ sơ kết hợp khảo sát thực tế tại hiện trường các dự án. Qua kiểm tra, rà soát đã đưa ra khỏi danh mục các dự án chưa đảm bảo thủ tục pháp lý. Vì vậy, tại nội dung trình lần này, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của 12 dự án với tổng diện tích sử dụng đất là 67,87623 ha; trong đó: diện tích có rừng 49,14598 ha bao gồm: 1,81731 ha rừng trồng thuộc quy hoạch rừng phòng hộ, 5,72216 ha rừng trồng thuộc quy hoạch rừng sản xuất và 41,60651 ha rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng.

Các dự án đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác tại dự thảo Nghị quyết nói trên đảm bảo hồ sơ, thủ tục theo quy định. Địa điểm thực hiện dự án phù hợp với kế hoạch sử dụng đất cấp huyện và các quy hoạch liên quan, như: Quy hoạch lâm nghiệp, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch chung đô thị...; đảm bảo các yêu cầu về kinh tế - xã hội, môi trường và quốc phòng, an ninh.

Vì vậy, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất theo đề nghị của UBND tỉnh, đồng thời có thêm ý kiến như sau:

Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với các dự án đầu tư trên diện tích đất có rừng nhưng chưa hoàn thành các thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác nhằm kịp thời ngăn chặn mọi hành vi chặt phá rừng trái phép.

XVI. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định một số chế độ, định mức hỗ trợ cho hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Quảng Bình.

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số: 209^a/TTr-TTHĐND ngày 05/12/2022 của Thường trực HĐND tỉnh và dự thảo Nghị quyết về ban hành Quy định một số chế độ, định mức hỗ trợ cho hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Quảng Bình. Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước, các quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành liên quan và tình hình thực tế tại địa phương, Ban Kinh tế - ngân sách có ý kiến như sau:

1. Về sự cần thiết phải ban hành Nghị quyết:

Chế độ, định mức hỗ trợ cho các hoạt động của HĐND các cấp tỉnh Quảng Bình những năm qua được thực hiện theo Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016 về việc quy định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND các cấp tỉnh Quảng Bình của HĐND tỉnh. Qua 6 năm triển khai thực hiện, đến nay, giá cả thị trường đã có nhiều thay đổi, lương cơ bản đã qua nhiều lần điều chỉnh, hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp được bổ sung thêm nhiều nhiệm vụ theo quy định của pháp luật. Do đó, chế độ, định mức tài chính phục vụ hoạt động của HĐND theo quy định tại Nghị quyết 08 cần phải được thay thế bằng nghị quyết mới để phù hợp với thực tế hoạt động của HĐND các cấp.

Việc ban hành Quy định một số chế độ, định mức hỗ trợ cho hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Quảng Bình tại kỳ họp này là cần thiết phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương.

2. Về các nội dung của Quy định

- Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, Thường trực HĐND tỉnh đã tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan, Thường trực HĐND các huyện, thành phố, thị xã và một số xã. Dự thảo Nghị quyết phù hợp với các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo hoạt động của đại biểu Quốc hội và HĐND. Ban Kinh tế - ngân sách nhất trí với các nội dung của dự thảo Nghị quyết.

XVII. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về thông qua Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Đồng Hới và vùng phụ cận đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000.

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 2323/TTr-UBND ngày 06/12/2022 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết về việc thông qua Đồ án điều chỉnh Quy

hoạch chung xây dựng thành phố Đồng Hới và vùng phụ cận đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000; căn cứ các quy định pháp luật có liên quan và tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Theo quy định tại Khoản 2, Khoản 5 Điều 44, Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 thì:

- UBND tỉnh phê duyệt đồ án quy hoạch chung thành phố thuộc tỉnh, thị xã, thị trấn, đô thị mới (trừ Quy hoạch chung thành phố trực thuộc Trung ương, quy hoạch chung thành phố thuộc tỉnh là đô thị loại I, quy hoạch chung đô thị mới có quy mô dân số dự báo tương đương với đô thị loại III trở lên và đô thị mới có phạm vi quy hoạch liên quan đến địa giới hành chính của hai tỉnh trở lên). Đối với đồ án quy hoạch chung đô thị loại II, III, IV và đô thị mới, trước khi phê duyệt phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Xây dựng.

- Ủy ban nhân dân thành phố, thị xã, thị trấn có trách nhiệm báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp về quy hoạch chung đô thị trước khi trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch này. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch đô thị có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố, thị xã, thị trấn trong việc báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp về quy hoạch chung đô thị của thành phố, thị xã, thị trấn.

Tuy nhiên, đối với Quy hoạch chung xây dựng Thành phố Đồng Hới và vùng phụ cận đến năm 2045 không nằm trọn trong một đơn vị hành chính cấp huyện mà có phạm vi ranh giới thuộc 03 đơn vị hành chính cấp huyện (gồm: thành phố Đồng Hới, huyện Bố Trạch và huyện Quảng Ninh). Cụ thể: Phạm vi quy hoạch bao gồm cả thành phố Đồng Hới và khu vực phụ cận gồm thị trấn Quán Hàu, xã Lương Ninh và một phần xã Vĩnh Ninh thuộc huyện Quảng Ninh; các xã Lý Trạch, Nhân Trạch và một phần xã Nam Trạch thuộc huyện Bố Trạch. Do đó, UBND tỉnh báo cáo trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết này.

Theo quy định tại Điểm e Khoản 3 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh: "*Quyết định quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trong phạm vi được phân quyền theo quy định của pháp luật; việc liên kết kinh tế vùng giữa các cấp chính quyền địa phương phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương và bảo đảm tính thống nhất của nền kinh tế quốc dân*"; Tại khoản 9 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật liên quan đến quy hoạch quy định: "*Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức lập quy hoạch xây dựng có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định trước khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, phê duyệt*". Vì vậy, việc HĐND ban hành Nghị quyết thông qua Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Đồng Hới và vùng phụ cận đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000 đảm bảo cơ sở thực tiễn, có xem xét đến tính chất đặc thù về phạm vi của đồ án và đúng quy định của pháp luật.

Ngày 18/10/2011, HĐND tỉnh đã thông qua Đồ án quy hoạch chung điều chỉnh xây dựng thành phố Đồng Hới và vùng phụ cận đến năm 2025, tầm nhìn

đến năm 2035 tại Nghị Quyết số 16/2011/NQ-HĐND, được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1538/QĐ-UBND ngày 06/7/2012. Qua hơn 10 năm triển khai thực hiện đã góp phần thay đổi diện mạo của thành phố Đồng Hới. Đồng thời, cùng với việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các quy hoạch quốc gia, các cơ chế, chính sách, các quy định pháp luật liên quan đã được sửa đổi, bổ sung cũng tác động, phát sinh nhiều vấn đề bất cập, cần điều chỉnh để phù hợp với định hướng chung và tốc độ phát triển của thành phố Đồng Hới và vùng phụ cận theo tầm nhìn dài hạn.

Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Đồng Hới và vùng phụ cận đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000 là cần thiết và phù hợp với quy định.

2. Về nội dung trình dự thảo Nghị quyết

Tại dự thảo Nghị quyết, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Đồng Hới và vùng phụ cận đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000 với những nội dung chủ yếu như: phạm vi, ranh giới, quy mô diện tích, thời hạn lập quy hoạch; tính chất, chức năng đô thị; mục tiêu phát triển và tầm nhìn đến năm 2045; quy mô dân số, đất đai đô thị; phát triển không gian đô thị thành phố Đồng Hới và vùng phụ cận; quy hoạch sử dụng đất; hệ thống hạ tầng kỹ thuật,... Nội dung dự thảo Nghị quyết được xây dựng dựa trên các quy định của pháp luật; các chỉ tiêu chủ yếu được xây dựng theo chủ trương, chỉ đạo của Đảng, nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm tính khả thi.

Quá trình thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách thấy rằng: công tác lập Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Đồng Hới và vùng phụ cận đến năm 2045 đã đảm bảo quy trình, thủ tục theo quy định. Vì vậy, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất theo đề nghị của UBND tỉnh, đồng thời có thêm ý kiến:

Sau khi Nghị quyết được thông qua, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan tham mưu tiếp tục rà soát, cập nhật các nội dung, chỉ tiêu của Đồ án để phù hợp với Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch khác có liên quan; hoàn thiện hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt để có cơ sở tổ chức thực hiện đạt kết quả cao theo mục tiêu và nhiệm vụ đặt ra.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Dương Văn Hùng